

**Phụ lục 3**

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG</b><br><b>ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC /Y KHOA/Y ĐA KHOA TRUNG CẤP/ Y KHOA/Y SỸ</b><br><i>(Kèm theo Bản công bố số /BVĐKY-THTH ngày / /2025 của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)</i> |                               |                 |                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Tên trang thiết bị</b>     | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2                             | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phòng học                     | 3               |                |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                            | Máy tính (laptop)             | 3               |                |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                            | Máy chiếu                     | 2               |                |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                            | Màn chiếu                     | 1               |                |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bảng viết lớn                 | 3               |                |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                            | Giường bệnh                   | 200             |                |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phòng giao ban tại khoa phòng | 1 phòng/khoa    |                |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phòng khám                    | 15              |                |
| 9                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phòng tiểu phẫu               | 1               |                |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phòng bó bột                  | 1               |                |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ đo huyết áp                | 52              |                |
| 12                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ống nghe                      | 30              |                |
| 13                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bàn mổ                        | 2               |                |
| 14                                                                                                                                                                                                                                                                           | Máy đo điện tim               | 11              |                |
| 15                                                                                                                                                                                                                                                                           | Bơm tiêm điện                 | 15              |                |
| 16                                                                                                                                                                                                                                                                           | Máy cưa bột                   | 1               |                |
| 17                                                                                                                                                                                                                                                                           | Giá đỡ ống ngậm               | 1               |                |
| 18                                                                                                                                                                                                                                                                           | Máy trộn vorter MX-S          | 1               |                |
| 19                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2   | 1               |                |
| 20                                                                                                                                                                                                                                                                           | Máy ly tâm DM0424             | 1               |                |
| 21                                                                                                                                                                                                                                                                           | Kính hiển vi IS.1153-EPL      | 1               |                |
| 22                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hệ thống nội soi tai mũi họng | 1               |                |

|    |                                                             |   |  |
|----|-------------------------------------------------------------|---|--|
| 23 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt) | 1 |  |
| 24 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                     | 1 |  |
| 25 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)        | 1 |  |
| 26 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)        | 3 |  |
| 27 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)       | 3 |  |
| 28 | Tủ an toàn sinh học cấp II                                  | 1 |  |
| 29 | Tủ âm CO2                                                   | 1 |  |

Phụ lục 3 – Bảng 2

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ<br/>TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH<br/>ĐẠI HỌC- CAO ĐẲNG /Y KHOA/ĐIỀU DƯỠNG</b> |                               |                 |                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                          | <b>Tên trang thiết bị</b>     | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                   | 2                             | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                   | Phòng học                     | 3               |                |
| 2                                                                                                                                   | Máy tính (laptop)             | 3               |                |
| 3                                                                                                                                   | Máy chiếu                     | 2               |                |
| 4                                                                                                                                   | Màn chiếu                     | 1               |                |
| 5                                                                                                                                   | Bảng viết lớn                 | 3               |                |
| 6                                                                                                                                   | Giường bệnh                   | 200             |                |
| 7                                                                                                                                   | Phòng giao ban tại khoa phòng | 1 phòng/khoa    |                |
| 8                                                                                                                                   | Phòng khám                    | 15              |                |
| 9                                                                                                                                   | Phòng tiểu phẫu               | 1               |                |
| 10                                                                                                                                  | Phòng bó bột                  | 1               |                |
| 11                                                                                                                                  | Bộ đo huyết áp                | 52              |                |
| 12                                                                                                                                  | Ống nghe                      | 30              |                |
| 13                                                                                                                                  | Bàn mổ                        | 2               |                |
| 14                                                                                                                                  | Giá đỡ ống ngậm               | 1               |                |

|    |                                                             |   |  |
|----|-------------------------------------------------------------|---|--|
| 15 | Máy trộn vorter MX-S                                        | 1 |  |
| 16 | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2                                 | 1 |  |
| 17 | Máy ly tâm DM0424                                           | 1 |  |
| 18 | Kính hiển vi IS.1153-EPL                                    | 1 |  |
| 19 | Hệ thống nội soi tai mũi họng                               | 1 |  |
| 20 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt) | 1 |  |
| 21 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                     | 1 |  |
| 22 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)        | 1 |  |
| 23 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)        | 3 |  |
| 24 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)       | 3 |  |
| 25 | Tủ an toàn sinh học cấp II                                  | 1 |  |
| 26 | Tủ âm CO2                                                   | 1 |  |

Phụ lục 3 – Bảng 3

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ<br/>TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH<br/>ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG/ Y KHOA/HỘ SINH</b> |                               |                 |                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                        | <b>Tên trang thiết bị</b>     | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                 | 2                             | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                 | Phòng học                     | 3               |                |
| 2                                                                                                                                 | Máy tính (laptop)             | 3               |                |
| 3                                                                                                                                 | Máy chiếu                     | 2               |                |
| 4                                                                                                                                 | Màn chiếu                     | 1               |                |
| 5                                                                                                                                 | Bảng viết lớn                 | 3               |                |
| 6                                                                                                                                 | Giường bệnh                   | 15              |                |
| 7                                                                                                                                 | Phòng giao ban tại khoa phòng | 1               |                |
| 8                                                                                                                                 | Phòng khám                    | 15              |                |
| 9                                                                                                                                 | Phòng tiểu phẫu               | 1               |                |

|    |                                                                              |    |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------|----|--|
| 10 | Phòng sinh                                                                   | 1  |  |
| 11 | Phòng tư vấn                                                                 | 1  |  |
| 12 | Bộ đo huyết áp                                                               | 52 |  |
| 13 | Ống nghe                                                                     | 30 |  |
| 14 | Bàn đỡ đẻ                                                                    | 6  |  |
| 15 | Bàn khám phụ khoa                                                            | 3  |  |
| 16 | Bàn mổ đẻ (Bàn mổ)                                                           | 1  |  |
| 17 | Bộ triệt sản nam                                                             | 3  |  |
| 18 | Bộ triệt sản nữ                                                              | 3  |  |
| 19 | Bộ thông niệu đạo nam và nữ (Bộ 21 ống thông niệu đạo Guyon có lỗ (10-30Fr)) | 6  |  |
| 20 | Bộ thông niệu đạo nữ (Bộ 21 ống thông niệu đạo Dittel cong (10-30Fr))        | 3  |  |
| 21 | Bộ dụng cụ cắt tử cung                                                       | 2  |  |
| 22 | Bộ dụng cụ đỡ đẻ                                                             | 10 |  |
| 23 | Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa                                                 | 5  |  |
| 24 | Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung                                           | 3  |  |
| 25 | Giá đỡ ống ngâm                                                              | 1  |  |
| 26 | Máy trộn vorter MX-S                                                         | 1  |  |
| 27 | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2                                                  | 1  |  |
| 28 | Máy ly tâm DM0424                                                            | 1  |  |
| 29 | Kính hiển vi IS.1153-EPL                                                     | 1  |  |
| 30 | Hệ thống nội soi tai mũi họng                                                | 1  |  |
| 31 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)                  | 1  |  |
| 32 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                                      | 1  |  |
| 33 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)                         | 1  |  |
| 34 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)                         | 3  |  |

|    |                                                       |   |  |
|----|-------------------------------------------------------|---|--|
| 35 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt) | 3 |  |
| 36 | Tủ an toàn sinh học cấp II                            | 1 |  |
| 37 | Tủ âm CO2                                             | 1 |  |

**Phụ lục 3 – Bảng 4**

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ<br/>TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH<br/>ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG – TRUNG CẤP /Y KHOA/ĐƯỢC</b> |                                 |                 |                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                                 | <b>Tên trang thiết bị</b>       | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                          | 2                               | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                          | Phòng học                       | 3               |                |
| 2                                                                                                                                          | Máy tính (laptop)               | 3               |                |
| 3                                                                                                                                          | Máy chiếu                       | 2               |                |
| 4                                                                                                                                          | Màn chiếu                       | 1               |                |
| 5                                                                                                                                          | Bảng viết lớn                   | 3               |                |
| 6                                                                                                                                          | Phòng giao ban tại khoa phòng   | 1               |                |
| 7                                                                                                                                          | Phòng khám                      | 15              |                |
| 8                                                                                                                                          | Phòng tiểu phẫu                 | 1               |                |
| 9                                                                                                                                          | Phòng bó bột                    | 1               |                |
| 10                                                                                                                                         | Bộ đo huyết áp                  | 52              |                |
| 11                                                                                                                                         | Ổng nghe                        | 30              |                |
| 12                                                                                                                                         | Bàn mổ                          | 2               |                |
| 13                                                                                                                                         | Phòng thuốc đông y              | 1               |                |
| 14                                                                                                                                         | Phòng sắc thuốc                 | 1               |                |
| 15                                                                                                                                         | Phòng lưu trữ thuốc và hóa chất | 1               |                |
| 16                                                                                                                                         | Phòng phát thuốc                | 1               |                |
| 17                                                                                                                                         | Giá đỡ ống ngậm                 | 1               |                |
| 18                                                                                                                                         | Máy trộn vorter MX-S            | 1               |                |
| 19                                                                                                                                         | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2     | 1               |                |
| 20                                                                                                                                         | Máy ly tâm DM0424               | 1               |                |
| 21                                                                                                                                         | Kính hiển vi IS.1153-EPL        | 1               |                |

|    |                                                             |   |  |
|----|-------------------------------------------------------------|---|--|
| 22 | Hệ thống nội soi tai mũi họng                               | 1 |  |
| 23 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt) | 1 |  |
| 24 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                     | 1 |  |
| 25 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)        | 1 |  |
| 26 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)        | 3 |  |
| 27 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)       | 3 |  |
| 28 | Tủ an toàn sinh học cấp II                                  | 1 |  |
| 29 | Tủ ấm CO2                                                   | 1 |  |

Phụ lục 3 – Bảng 5

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ<br/>TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH<br/>ĐẠI HỌC-CAO ĐẲNG /Y KHOA/KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC</b> |                                  |                 |                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                                        | <b>Tên trang thiết bị</b>        | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                                 | 2                                | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                                 | Phòng học                        | 3               |                |
| 2                                                                                                                                                 | Máy tính (laptop)                | 3               |                |
| 3                                                                                                                                                 | Máy chiếu                        | 2               |                |
| 4                                                                                                                                                 | Màn chiếu                        | 1               |                |
| 5                                                                                                                                                 | Bảng viết lớn                    | 3               |                |
| 6                                                                                                                                                 | Phòng giao ban tại khoa phòng    | 1               |                |
| 7                                                                                                                                                 | Máy li tâm 12 ống UC-012S        | 1               |                |
| 8                                                                                                                                                 | Máy xét nghiệm đông máu tự động  | 1               |                |
| 9                                                                                                                                                 | Máy xét nghiệm hba1c tự động     | 1               |                |
| 10                                                                                                                                                | Máy xét nghiệm miễn dịch tự động | 1               |                |
| 11                                                                                                                                                | Máy đo đường huyết               | 10              |                |
| 12                                                                                                                                                | Giá để ống ngậm                  | 1               |                |
| 13                                                                                                                                                | Máy trộn vorter MX-S             | 1               |                |

|    |                                                             |   |  |
|----|-------------------------------------------------------------|---|--|
| 14 | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2                                 | 1 |  |
| 15 | Máy ly tâm DM0424                                           | 1 |  |
| 16 | Kính hiển vi IS.1153-EPL                                    | 1 |  |
| 17 | Hệ thống nội soi tai mũi họng                               | 1 |  |
| 18 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt) | 1 |  |
| 19 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                     | 1 |  |
| 20 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)        | 1 |  |
| 21 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)        | 3 |  |
| 22 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)       | 3 |  |
| 23 | Tủ an toàn sinh học cấp II                                  | 1 |  |
| 24 | Tủ ẩm CO2                                                   | 1 |  |

Phụ lục 3 – Bảng 6

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ<br/>TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH<br/>ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG /Y KHOA/ KỸ THUẬT PHCN<br/>TRUNG CẤP /Y KHOA/Y SĨ Y HỌC CÔ TRUYỀN</b> |                               |                 |                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                                                                          | <b>Tên trang thiết bị</b>     | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                                                                   | 2                             | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                                                                   | Phòng học                     | 3               |                |
| 2                                                                                                                                                                                   | Máy tính (laptop)             | 3               |                |
| 3                                                                                                                                                                                   | Máy chiếu                     | 2               |                |
| 4                                                                                                                                                                                   | Màn chiếu                     | 1               |                |
| 5                                                                                                                                                                                   | Bảng viết lớn                 | 3               |                |
| 6                                                                                                                                                                                   | Phòng giao ban tại khoa phòng | 1               |                |
| 7                                                                                                                                                                                   | Giường bệnh                   | 5               |                |
| 8                                                                                                                                                                                   | Máy tán thuốc đông y          | 1               |                |
| 9                                                                                                                                                                                   | Máy thái thuốc đông y         | 1               |                |

|    |                                                                |   |  |
|----|----------------------------------------------------------------|---|--|
| 10 | Máy xoa bóp                                                    | 2 |  |
| 11 | Xe đạp găng sức (Xe đạp tập)                                   | 1 |  |
| 12 | Khung tập đi inox cho trẻ em                                   | 1 |  |
| 13 | Ghế ngồi tập VLTL inox có bánh xe                              | 1 |  |
| 14 | Khung tập đứng thẳng trẻ em loại thấp                          | 1 |  |
| 15 | Máy châm cứu điện (Máy điện châm Đông                          | 1 |  |
| 16 | Máy điều trị bệnh từ trường (Máy điều trị điện từ trường)      | 1 |  |
| 17 | Máy điều trị siêu cao tần (Máy điều trị vi                     | 1 |  |
| 18 | Máy điều trị tần số cao (Máy điều trị điện xung)               | 1 |  |
| 19 | Máy điều trị tần số thấp (Máy điều trị điện xung)              | 1 |  |
| 20 | Máy kích thích điện (Máy điều trị điện xung)                   | 1 |  |
| 21 | Máy kích thích thần kinh cơ (Máy điều trị điện xung)           | 1 |  |
| 22 | Máy Laser điều trị các loại (Máy Laser điều trị công suất cao) | 1 |  |
| 23 | Siêu âm điều trị (Máy siêu âm điều trị)                        | 1 |  |
| 24 | Giá đỡ ống ngậm                                                | 1 |  |
| 25 | Máy trộn vorter MX-S                                           | 1 |  |
| 26 | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2                                    | 1 |  |
| 27 | Máy ly tâm DM0424                                              | 1 |  |
| 28 | Kính hiển vi IS.1153-EPL                                       | 1 |  |
| 29 | Hệ thống nội soi tai mũi họng                                  | 1 |  |
| 30 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)    | 1 |  |
| 31 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                        | 1 |  |
| 32 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)           | 1 |  |

|    |                                                       |   |  |
|----|-------------------------------------------------------|---|--|
| 33 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)  | 3 |  |
| 34 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt) | 3 |  |
| 35 | Tủ an toàn sinh học cấp II                            | 1 |  |
| 36 | Tủ âm CO2                                             | 1 |  |

**Phụ lục 3 – Bảng 7**

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ<br/>TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH<br/>ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG /Y KHOA/ KỸ THUẬT PHỤC HÌNH RĂNG</b> |                               |                 |                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                                         | <b>Tên trang thiết bị</b>     | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                                  | 2                             | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                                  | Phòng học                     | 3               |                |
| 2                                                                                                                                                  | Máy tính (laptop)             | 3               |                |
| 3                                                                                                                                                  | Máy chiếu                     | 2               |                |
| 4                                                                                                                                                  | Màn chiếu                     | 1               |                |
| 5                                                                                                                                                  | Bảng viết lớn                 | 3               |                |
| 6                                                                                                                                                  | Phòng giao ban tại khoa phòng | 1               |                |
| 7                                                                                                                                                  | Giường bệnh                   | 5               |                |
| 8                                                                                                                                                  | Bộ lấy cao răng bằng tay      | 6               |                |
| 9                                                                                                                                                  | Bộ trám răng 12 món           | 1               |                |
| 10                                                                                                                                                 | Ghế nha khoa                  | 2               |                |
| 11                                                                                                                                                 | Giá đỡ ống ngậm               | 1               |                |
| 12                                                                                                                                                 | Máy trộn vorter MX-S          | 1               |                |
| 13                                                                                                                                                 | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2   | 1               |                |
| 14                                                                                                                                                 | Máy ly tâm DM0424             | 1               |                |
| 15                                                                                                                                                 | Kính hiển vi IS.1153-EPL      | 1               |                |
| 16                                                                                                                                                 | Hệ thống nội soi tai mũi họng | 1               |                |

|    |                                                             |   |  |
|----|-------------------------------------------------------------|---|--|
| 17 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt) | 1 |  |
| 18 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                     | 1 |  |
| 19 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)        | 1 |  |
| 20 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)        | 3 |  |
| 21 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)       | 3 |  |
| 22 | Tủ an toàn sinh học cấp II                                  | 1 |  |
| 23 | Tủ âm CO2                                                   | 1 |  |

Phụ lục 3 – Bảng 8

| <b>DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ<br/>TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH<br/>ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG /Y KHOA/ KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC</b> |                                        |                 |                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>STT</b>                                                                                                                                         | <b>Tên trang thiết bị</b>              | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                                                                                                                                                  | 2                                      | 3               | 4              |
| 1                                                                                                                                                  | Phòng học                              | 3               |                |
| 2                                                                                                                                                  | Máy tính (laptop)                      | 3               |                |
| 3                                                                                                                                                  | Máy chiếu                              | 2               |                |
| 4                                                                                                                                                  | Màn chiếu                              | 1               |                |
| 5                                                                                                                                                  | Bảng viết lớn                          | 3               |                |
| 6                                                                                                                                                  | Phòng giao ban tại khoa phòng          | 1               |                |
| 7                                                                                                                                                  | Máy siêu âm                            | 1               |                |
| 8                                                                                                                                                  | Máy siêu âm chuyên tim mạch            | 1               |                |
| 9                                                                                                                                                  | Máy siêu âm tổng quát                  | 1               |                |
| 10                                                                                                                                                 | Máy x quang kỹ thuật số chụp tổng quát | 1               |                |
| 11                                                                                                                                                 | Giá đỡ ống ngậm                        | 1               |                |
| 12                                                                                                                                                 | Máy trộn vorter MX-S                   | 1               |                |

|    |                                                             |   |  |
|----|-------------------------------------------------------------|---|--|
| 13 | Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2                                 | 1 |  |
| 14 | Máy ly tâm DM0424                                           | 1 |  |
| 15 | Kính hiển vi IS.1153-EPL                                    | 1 |  |
| 16 | Hệ thống nội soi tai mũi họng                               | 1 |  |
| 17 | Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt) | 1 |  |
| 18 | Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản                     | 1 |  |
| 19 | X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)        | 1 |  |
| 20 | Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)        | 3 |  |
| 21 | Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)       | 3 |  |
| 22 | Tủ an toàn sinh học cấp II                                  | 1 |  |
| 23 | Tủ ấm CO2                                                   | 1 |  |

**1:** Số thứ tự.

**2:** Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.

**3:** Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành.

**4:** Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện “chương trình thực hành”.